

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/12/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD8+P3+P5	7:25	1+3+16	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 2 P3-P5
2		TD3+P4	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
3		CTK3+AMD	9:25	2+18	0+0		2+20	0+0	
4		P7+P5+P8	9:25	19+2+0	0+0+0		10+9+3	0+0+0	
5		BK3+BK10+P3	11:25	10+0+11	0+0+0		9+2+11	0+0+0	
6		TD3+AMD	11:25	14+6	0+0		13+9	0+0	
7		RP1+RP2+P4	13:25	3+2+15	0+0+0		2+0+20	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
2 người CTK3 về đi RP2



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PVD8 - P3 - P5	CREW: HUNG - HTRUNG - THU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/4780	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TIEN DUAN	PVD8	47-49	3	14			65	CODIEN	Vietnamese
2	ĐINH VĂN THANH	P3	51-52	2	5	1	12	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN PHI DAN	P3	49	1	11			56	YTE	Vietnamese
4	BUI THE DUONG	P3	50	1	9			65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P5	81	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN BÁC	P5						73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÀ VĂN TÔI	P5	33	1	8			91	YTE	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG HIỆU	P5	43	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG PHÚC	P5						51	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HOÀNG	P5	40	1	12			89	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH DUNG	P5	37	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	32	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CUƠNG	P5	41-42	2	13			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	39	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG BA VỊNH	P5	38	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P5	69	1	8	2	18	83	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG THANH TUYEN	P5	27-28	2	16			77	CODIEN	Vietnamese
18	TÔ TIEN HUNG	P5	29-30	2	16			81	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ ĐÌNH ĐÔNG	P5	31	1	15			70	DVL	Vietnamese
20	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	34	1	5			53	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	1	65	3	14	0	0	0		
2	P3	3	196	4	25	1	12	3	CHUYEN 2 PAX P3-P5	
3	P5	16	1.148	17	136	2	18	19		
TOTAL		20	1.409	24	175	3	30	22		
WEIGHT KG			1.409		175		30			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG   
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD3 - P4	CREW: VIỆT - N.ANH - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/4783	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BABKIN A.M.	TD3	49	1	8			99	KH-THAC	Russian
2	KISELEV I. IU	TD3	50	1	10			100	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN HOANG VINH	TD3	48	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠO MINH TUẤN	TD3	47	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HÙNG	TD3	52	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG TRƯỜNG	TD3	53	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG ANH TUẤN	TD3	51	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG ANH HUNG	TD3	45	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LONG BIEN	TD3	46	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ DUY TOAN	P4	95	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY THAI	P4	96	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET BANG	P4	3000	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẠO ĐỨC HÙNG	P4	92	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THAI SƠN	P4	99	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TRUNG CHÍNH	P4	91	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ HỒNG TIN	P4	88-90	3	14			79	YTE	Vietnamese
17	LÊ ANH THĂNG	P4	86	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NHAN HAI	P4	98	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN NGỌC TUẤN	P4	93	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MINH TUẤN	P4	94	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUỐC TÂN	P4	87	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG TUYẾN	P4	97	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	9	698	9	60	0	0	8		
2	P4	13	860	15	81	0	0	14		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.558</b>	<b>24</b>	<b>141</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.558</b>		<b>141</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT   
 NGHIỆM VIỆT ANH



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: V079-2	TO: CTK3 - P7 - AMD	CREW: HUNG - HTRUNG - THU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/4781	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	CAO VAN THANG	CTK3	78	1	9	2	30	74	WOGC	Vietnamese
2	PHAN HUY HOANG	CTK3	82-83	2	14			81	BIEN DONG	Vietnamese
3	NGUYEN CONG PHU	P7	48	1	9	4	54	77	CDIEN	Vietnamese
4	LA NGOC HOAN	AMD	64	1	9			71	HLJOC	Vietnamese
5	HY TAC SANG	AMD	47-48	2	14			70	TLJOC	Vietnamese
6	HO ANH QUOC	AMD	49	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	AMD	56	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DUNG	AMD	62	1	8	1	14	69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SANH	AMD	58	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM THANH HUNG	AMD	66-67	2	12	1	18	57	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO VAN SAU	AMD	57	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN MINH DUC	AMD	59	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG DUNG	AMD	60-61	2	11			57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUU NHAN	AMD	53	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
15	Dinh HUU TINH	AMD	65	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN TOAN	AMD	51	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI SY QUYEN	AMD	50	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU CUONG	AMD	54-55	2	10			71	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN QUOC	AMD	45	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NHA	AMD	46	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET THANG	AMD	52	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	2	155	3	23	2	30	2		
2	P7	1	77	1	9	4	54	0		
3	AMD	18	1.203	22	143	2	32	20		
TOTAL		21	1.435	26	175	8	116	22		
WEIGHT KG			1.435		175		116			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG  
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: TRANG-2	TO: P7 - P5 - P8	CREW: VIỆT - N.ANH - TOAN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/4784	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	P7	39	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN PHONG	P7	45	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN LƯU	P7	38	1	6			68	YTE	Vietnamese
4	PHẠM HOANG HÙNG *	P7	46-47	2	12			88	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH THANH TAM	P7	30	1	3			88	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	37	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN THIỆN	P7	44	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG THANH *	P7	29	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN LƯƠNG TAM *	P7	32-33	2	11			74	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P7	31	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
11	HƯA HÙNG SƠN	P7	34	1	12	1	13	72	CODIEN	Vietnamese
12	BUI ĐỨC HẬU	P7	49	1	9			65	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LAM	P7	41-42	2	13			69	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC PHƯƠNG *	P7	06	1	13	7	82	72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	P7	01	1	4	5	67	82	CODIEN	Vietnamese
16	PHẠM TIẾN DŨNG	P7	43	1	10			68	CODIEN	Vietnamese
17	HOANG VIỆT HÙNG	P7	40	1	7			76	PSV	Vietnamese
18	ĐÀU CÔNG SAU	P7	36	1	3			85	PSV	Vietnamese
19	LÊ XUÂN TÌNH	P5	35	1	7			71	PSV	Vietnamese
20	ĐÀO XUÂN THANH	P5	34	1	3			67	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P7	18	1.362	21	131	13	162	10		
2	P5	2	138	2	10	0	0	9		
3	P8	0	0	0	0	0	0	3		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.500</b>	<b>23</b>	<b>141</b>	<b>13</b>	<b>162</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.500</b>		<b>141</b>		<b>162</b>			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YÊN

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:30
B.CARD: TRANG - 4	TO: RP1 - RP2 - P4	CREW: VTHẮNG - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/4786	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN VIỆT DỪNG	RP1	36-38	3	20	1	5	62	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ THANH TÙNG	RP1	35	1	10			66	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ VIỆT LONG	RP1	34	1	8			60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU ĐỨC *	RP2	90-91	2	20			79	T-TIN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÙNG	RP2	88-89	2	10			74	T-TIN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HÀ	P4						76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TOÀN	P4	72	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	78	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐAM VĂN QUANG	P4	77	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG	P4	73	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HAI	P4	82	1	8			83	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN BA	P4	84	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỒNG TRUNG	P4	76	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	81	1	2			64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG MINH HOANG	P4	79	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH BA NINH	P4	74-75	2	14			57	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4						78	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN NAM	P4	85	1	8			79	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CÂN	P4	80	1	4			71	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÂN	P4	83	1	5			69	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	3	188	5	38	1	5	2		
2	RP2	2	153	4	30	0	0	0		
3	P4	15	1.050	14	79	0	0	20		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.391</b>	<b>23</b>	<b>147</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.391</b>		<b>147</b>		<b>5</b>			

GRAND TOAL: 1.543 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

NGÔ VĂN THẮNG  
ĐÀO NGỌC PHÚ

  


1 Khách mang sắc dụ phòng



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: TIM-3	TO: BK3 - BK10 - P3	CREW: VTHĂNG - NPHỮ - DTÙNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/4782	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN QUANG MINH	BK3	34	1	12	2	42	99	XAYLAP	Vietnamese
2	KIEU HAI DUONG	BK3	29	1	8			65	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TUAN	BK3	38	1	10	1	12	68	XAYLAP	Vietnamese
4	TRỊNH QUANG KHANH	BK3	40-41	2	17			73	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CẢNH CHUNG	BK3	44	1	17			50	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐOÀN	BK3	35	1	18			65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HOÀNG*	BK3	42-43	2	19			83	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN THANH ANH*	BK3	32-33	2	11			68	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VAN SON	BK3	30-31	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
10	HINH NGOC GIANG	BK3	36	1	10	1	14	61	XAYLAP	Vietnamese
11	LƯƠNG HỮU HẬU	P3	51	1	12			85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P3	55	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC HUY	P3	53	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	47-48	2	9			73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN BUI NAM	P3	44	1	7			96	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH PHONG	P3	50	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC HÙNG	P3	54	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ XUÂN TIẾN*	P3	52	1	8			70	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN PHÚC*	P3	49	1	6			61	PSV	Vietnamese
20	TRẦN HỮU VIỆT	P3	45	1	4			66	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ MINH THUẬN*	P3	46	1	9			79	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK3	10	702	14	138	4	68	9		
2	BK10	0	0	0	0	2	30	2		
3	P3	11	833	12	78	0	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.535</b>	<b>26</b>	<b>216</b>	<b>6</b>	<b>98</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.535</b>		<b>216</b>		<b>98</b>			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN THĂNG  
ĐÀO NGỌC PHÚ





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: TD3 - AMD	CREW: TUYEN - SON - THÀNH	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/4785	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN HỮU DUNG	TD3	91	1	8			84	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ĐÌNH PHÚC	TD3	92	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
3	TÀ QUỐC VIỆT	TD3	98-99	2	17			60	YTE	Vietnamese
4	PHẠM ANH SƠN	TD3	87	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ QUANG ANH	TD3	98	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ VINH	TD3	95	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
7	MAI VĂN BÌNH	TD3	90	1	2			61	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI HUY NGHIỆP	TD3						77	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THẮNG	TD3	88	1	9			48	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	TD3	94	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NAM CƯỜNG	TD3						73	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU PHƯỚC	TD3	96	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHIÊN	TD3	93	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG QUANG ĐỨC	TD3	89	1	15			69	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ ĐỨC VIỆT *	AMD	73	1	4			73	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG *	AMD	74	1	16			84	PSV	Vietnamese
17	CAO VĂN VŨ	AMD	70-71	2	12			66	PHATECO	Vietnamese
18	LAM QUANG TUẤN	AMD	69	1	11			51	PHATECO	Vietnamese
19	DUYÊN ĐÌNH HOÈ	AMD	72	1	12			51	PHATECO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	14	944	13	90	0	0	13		
2	AMD	5	325	6	55	0	0	9		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.269</b>	<b>19</b>	<b>145</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.269</b>		<b>145</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.414 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGUYỄN DUY TUYÊN  
PHẠM THÁI SƠN